## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

#### CHUYÊN ĐỀ V. WRITING SKILLS CHUYÊN ĐỀ VIẾT

Chuyên đề này đề cập đến một trong những điểm yếu cố hữu của hầu hết học sinh, đây cũng là trở ngại lớn trong việc đạt điểm cao hoặc làm các câu hỏi mang tính phân hóa đối tượng, đó là chuyên đề về kĩ năng viết. trên thực tế, việc cải thiện kĩ năng viết không hề khó khăn như chúng ta nghĩ, mà trái lại, nếu có nền tảng kiến thức ngữ pháp, một vốn từ khá, một sự hiểu biết tương đối về các chủ đề cuộc sống, các vấn đề thời sự của thời đại thì việc đạt điểm cao phần này là không quá khó (tuy vậy trên thực tế số học sinh đạt trên 50% số điểm phần này là rất hiếm). Việc thực hiện nghiêm túc bốn chuyên đề trước đã nêu trong tài liệu này sẽ giúp học sinh tự tin hoàn thành tốt yêu cấu cải thiện kĩ năng viết và đạt kết quả thật cao trong kì thi HSG môn Tiếng Anh. Trong chuyên đề này các hình thức chuyển đổi câu cơ bản nhất được hệ thống hóa cùng các bài tập minh họa điển hình, các bước thực hành viết luận được hướng dẫn tường minh, kèm theo đó 16 chủ đề viết luận kèm theo là những chủ đề có liên quan đến chương trình PT hiện hành, được sử dụng trong hầu hết các kì kiểm tra chuyên đề, các kì thi học sinh giỏi của các trường THCS, THPT.

# BÀI 1. SENTENCE TRANSFORMATION VIẾT LAI CÂU

**I.Introduction:** Trong tiếng Anh, cũng như nhiều ngôn ngực khác, ta có thể dùng nhiều cấu trúc lời nói khác nhau để diễn đạt cùng một ý, hay một lời nói. Nói cách khác một câu nói không đơn thuần chỉ có ý nghĩa duy nhất theo một cấu trúc ngữ pháp, mà câu nói ấy có thể được truyền tải theo một hình thức cấu trúc ngữ pháp khác nào đó mà vẫn giữ nguyên được nghĩa gốc của nó. Hình thức viết lại câu (sentence transformation) chính là hình thức viết lại một câu cho trước bằng một cấu trúc mới nhưng không làm thay đổi ý nghĩa ban đầu của câu ấy. Ví dụ như:

Câu gốc: He has lived here since 1990. (the present perfect tense)

Câu viết lại: He moved here in 1990. (the simple past tense)

Chuyển đổi câu sử dụng thì của động từ, động từ thay thế và trạng ngữ chỉ thời gian.

Câu gốc: We can find him nowhere. (affirmative sentence)

Câu viết lại: Nowhere can we find him. (inversion sentence)

Chuyển đổi câu sử dụng hình thức đảo ngữ (inversion) để nhấn mạnh.

Câu gốc: She is the most intelligent student in my class. (superlative degree) Câu

viết lại: No one in my class is as intelligent as she is. (negative positive degree) →

Chuyển đổi câu sử dụng các hình thức so sánh với một tính từ.

Câu gốc: "Don't touch the wire, boys!" said Mr. Hung. (direct speech)

Câu viết lại: Mr. Hung told the boys not to touch the wire. (indirect speech)

Chuyển đổi câu sử dụng cách chuyển từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp.

Fanpage: <a href="https://www.facebook.com/luyenthiamax/">https://www.facebook.com/luyenthiamax/</a>

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

**II.Some transformative forms:** Vài hình thức biến đổi câu trong tiếng Anh được miêu tả như sau:

1.Tense sentence transformation: Chuyển đổi câu qua chuyển đổi thì của động từ:

e.g. a.We started working here three years ago.

We have worked here for three years.

b. This is the first time I have been on a plane.

I have never been on a plane before.

c.That's strange! My pen isn't here!

That's strange! My pen has disappeared!

d. Nicky and Jan aren't at this school any more.

Nicky and Jan have left this school.

## Transformations using comparisons: Chuyển đổi câu sử dụng các hình thức so sánh.

e.g. a.She is taller than I am.

I am *not as tall as* she is.

b.He worked harder than his friends.

His friends did *not work as hard as* he did.

c. This is *the best film* I have ever seen.

I have never seen a better film than this one.

- d.She is the *most kind-hearted woman* among the ones you met.
- $\rightarrow$  No one among those you met is as kind-hearted as her.

### Transformations using inversions: Chuyển đổi câu sử dụng các hình thức đảo ngữ.

e.g. a.She can hardly understand what the teacher is saying.

Hardly can she understand what the teacher is saying.

b. Although he worked hard, he couldn't feed the family.

Hard as he worked, he couldn't feed the family.

c. They could not find the man anywhere.

Nowhere could they find the man.

d.She rarely eats out.

Rarely does she eat out.

- 4. Transformations using the passive voice: Chuyển đổi câu sử dụng câu bị động.
  - e.g. a.She can make a decision soon.

A decision can be made soon by her.

b. Their car was stolen long ago.

Someone stole their car long ago.

- c. They will build a new school here.
- $\rightarrow$  A new school will be built here.

Fanpage: <a href="https://www.facebook.com/luyenthiamax/">https://www.facebook.com/luyenthiamax/</a>

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

d. She had her friends translated the message.

She had the message translated by her friends.

**Chú ý:** Phần viết lại câu này đã được sử dụng trong các bài tập từ Exercise 103 đến Exercise 106 trang 206 đến 210. (Chuyên đề III, Bài 5, tài liệu này)

### Transformations using the indirect speech: Chuyển đổi câu sử dụng câu gián tiếp.

- e.g. a. "Go out, boys!" said the mother.
  - $\rightarrow$  The mother told her sons to go out.
  - b."Would you like a cigar, Peter?" said Mike.
  - → Mike invited Peter a cigar.
  - c."Do you live here?" said the stranger.
  - → The stranger asked if I lived there.
  - d.The man said, "what do you do for a living, Nam?" → The man wanted to know what Nam did for a living.

### 6. Transformations using conditional sentences: Chuyển đổi câu sử dụng câu điều kiện.

e.g. a.If you don't study hard, you will fail the final exam.

Unless you study hard, you will fail the final exam.

b. The test was too difficult for him to do well.

He could do well if the test were not difficult.

c.He isn't here to help me.

If he were here, he could help me.

- d.I did not know the answer to tell him.
- → I would have told him if I had known the answer.

## Transformations using other structures: Chuyển đổi câu sử dụng các mẫu câu khác.

- e.g. a.Mr. Ba is living next door. He teaches me English. (relative clause)
  - → Mr. Ba, who teaches me English, is living next door.
  - b. Although it rained heavily, we arrived on time. (clause of concession)
  - $\rightarrow$  Despite the heavy rain, we arrived on time.
  - c.He came early so that he could get a good seat. (clause of purpose)
  - $\rightarrow$  He came early to get a good seat.
  - d. The test was too difficult for them to do well.
  - → The test was not easy enough for them to do well. (cause & effect)

Fanpage: <a href="https://www.facebook.com/luyenthiamax/">https://www.facebook.com/luyenthiamax/</a>